

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:390/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21/12/2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con  
chung giữa bà H và ông P

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Võ Việt Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1.Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

2.Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

***-Thư ký phiên tòa:*** + Bà Bùi Thùy Dương –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

+ Ông Nguyễn Nguyên Huân –Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kim Trang -Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 201/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 200/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 169/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2021; Thông báo về thời gian mở lại phiên tòa số: 1381/TB-TA ngày 02/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 236/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

*1.Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1978. Có mặt.

Địa chỉ: ấp BN, thị trấn CD, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

*2.Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp BN, thị trấn CD, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*.Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày và có ý kiến như sau:*

*Về hôn nhân:* Giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn Tấn P do quen biết và tự tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2002, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân lần thứ nhất của cả hai, có đăng ký kết hôn trễ hạn theo giấy chứng nhận kết hôn số: 48, quyển số: 01/2005, ngày 10/03/2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn CD, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cả hai không có tiếng nói chung, mặc dù cả hai đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không khắc phục được và đã ly thân từ đó cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị H trình bày từ lúc ly thân cho đến nay ông Nguyễn Tấn P không quan tâm chăm sóc vợ con và đang sống chung với người phụ nữ khác. Nhận thấy tình cảm của vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Trần Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Tấn P.

*Về con chung:* Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Phương N, sinh ngày 22/5/2003 đã thành niên, có khả năng lao động và chưa thành niên tên Nguyễn Phương P, sinh ngày 30/11/2011. Hiện nay cháu P đang sống chung với bà Trần Thị H và nguyện vọng của cháu P được muốn sống chung với bà Trần Thị H. Khi ly hôn bà Trần Thị H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Nguyễn Phương P, sinh ngày 30/11/2011; không yêu cầu ông Nguyễn Tấn P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Không có nên bà Trần Thị H và ông Nguyễn Tấn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\*.Bị đơn ông Nguyễn Tấn P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Nguyễn Tấn P không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án và không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.*

Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cho đến việc diễn biến tại phiên tòa của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Phú nhận định:

[2] *Về tố tụng:* Ông Nguyễn Tấn P đã được Tòa án triệu tập dự phiên tòa đúng theo quy định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông

Nguyễn Tấn P vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Tấn P.

[3] *Về hôn nhân*: Giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn Tấn P là hôn nhân hợp pháp bởi ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Xem xét yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy trong cuộc sống vợ chồng của ông bà đã không còn hạnh phúc, do một bên không còn tình cảm, đã có khoảng thời gian ly thân, cả hai có những mâu thuẫn mà không thể hàn gắn được do giữa ông bà không có sự cảm thông cho nhau. Trong quá trình Tòa án xem xét giải quyết vụ án, ông Nguyễn Tấn P không cung cấp ý kiến và không đến Tòa án tham dự phiên hòa giải, phiên tòa thể hiện chưa có sự quan tâm đối với yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị H. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị H là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, bà Trần Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Tấn P.

[4] *Về nuôi con chung*: Theo giấy khai sinh của Nguyễn Phương N và Nguyễn Phương P; lời trình bày của bà Trần Thị H thì bà và ông Nguyễn Tấn P có con chung tên Nguyễn Phương N, sinh ngày 22/5/2003, đã thành niên, có khả năng lao động và chưa thành niên tên Nguyễn Phương P, sinh ngày 30/11/2011, do bà Trần Thị H đang nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy, con chung được bà Trần Thị H giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu, tạo điều kiện cho cháu được ổn định về tâm sinh lý, chỗ ở, sinh hoạt và học tập. Bà Trần Thị H yêu cầu tiếp tục nuôi con chung là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, bà Trần Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên tên Nguyễn Phương P, sinh ngày 30/11/2011. Ông Nguyễn Tấn P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con. Bà Trần Thị H và các thành viên trong gia đình của bà Trần Thị H không được cản trở ông Nguyễn Tấn P thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà Trần Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Trần Thị H trình bày giữa bà và ông Nguyễn Tấn P về tài sản chung và nợ chung là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa

hôm nay do không có mặt của ông Nguyễn Tấn P để đối chất làm rõ các mối quan hệ này nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác

[6] *Về án phí*: Bà Trần Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

*1. Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn Tấn P.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 48, quyển số: 01/2005, ngày 10/03/2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn CD, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*2. Về nuôi con chung*: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Phương N, sinh ngày 22/5/2003 đã thành niên, có khả năng lao động và chưa thành niên tên Nguyễn Phương P, sinh ngày 30/11/2011.

*2.1. Giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Phương P, sinh ngày 30/11/2011 cho bà Trần Thị H được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Tấn P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con. Bà Trần Thị H và các thành viên trong gia đình của bà Trần Thị H không được cản trở ông Nguyễn Tấn P thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.*

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*2.2. Bà Trần Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.*

*3. Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Trần Thị H trình bày tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

*4. Về án phí*: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008908 ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Bà Trần Thị H đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Tấn P vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi Cục THADS huyện Châu Phú;
- UBND thị trấn CD;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, Vp./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Võ Việt Nam**

